

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DOANH NGHIỆP NĂM 2022

(Áp dụng chung cho các DN nhà nước, DN ngoài nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo được chọn mẫu điều tra - sau đây gọi chung là doanh nghiệp)

Thực hiện theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Điều tra đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp năm 2022.

Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định theo Luật Thống kê. Thông tin cung cấp theo phiếu điều tra này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo Luật định.

Phần I: Thông tin chung về doanh nghiệp

① Tên doanh nghiệp:

③ Năm thành lập:

(Viết chữ in hoa, có dấu, không viết tắt)

② Mã số thuế của doanh nghiệp (Viết đủ 10 chữ số):

④ Địa chỉ doanh nghiệp:

Điều tra viên ghi

Tỉnh/TP trực thuộc Trung ương:

⑤ Cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp

Vốn Nhà nước: %

Vốn tư nhân trong nước: %

Vốn nước ngoài: %

⑥ Ngành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

(01 ngành tạo ra doanh thu lớn nhất/ sử dụng nhiều lao động nhất)

Ngành:

Điều tra viên ghi

⑦ Lao động năm 2021:

Tại thời điểm 31/12/2021: người, trong đó số người có trình độ từ CĐ, ĐH trở lên: người.

⑧ Doanh thu thuần của Doanh nghiệp năm 2021: triệu đồng; trong đó, tỷ lệ % từ xuất khẩu sản phẩm:%

⑨ Giá trị còn lại của máy móc, thiết bị của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2021: triệu đồng.

⑩ Doanh nghiệp có quỹ phát triển khoa học và công nghệ không?

(Tích “✓” vào ô phù hợp): Có Không

⑪ Doanh nghiệp có bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không?

(Tích “✓” vào ô phù hợp): Có Không

Mục II: Hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

2.1 Đổi mới sản phẩm (ĐMSP)

⑫ Đổi mới sản phẩm: Trong năm 2021, doanh nghiệp có đưa ra thị trường các **sản phẩm mới** hoặc **sản phẩm được cải tiến** không? (Tích “✓” vào ô phù hợp)

Có, tiếp tục câu hỏi 13

Không, chuyển tới Mục 2.2. Đổi mới quy trình SXKD (câu hỏi 16)

⑬ Về **Sản phẩm mới** và/hoặc **sản phẩm được cải tiến**: Trong năm 2021, có bao nhiêu **Sản phẩm mới** và/hoặc **sản phẩm được cải tiến** được đưa ra thị trường theo từng loại phương thức thực hiện?

Phương thức thực hiện	Tổng số loại sản phẩm mới được đưa ra thị trường:....., trong đó:	Tổng số loại sản phẩm cải tiến được đưa ra thị trường:....., trong đó:
1. Doanh nghiệp tự thực hiện		
2. Doanh nghiệp hợp tác với tổ chức khác để thực hiện		
3. Do tổ chức khác thực hiện		

14) Mức độ “mới” của các *sản phẩm mới* và *sản phẩm được cải tiến* (được liệt kê trong câu hỏi 13)

Mức độ “mới”		Số lượng
1. Mới với thị trường của DN	Doanh nghiệp giới thiệu một sản phẩm mới hoặc sản phẩm được cải tiến ra thị trường của DN trước cả đối thủ cạnh tranh (sản phẩm này có thể đã có ở thị trường khác)	
2. Mới chỉ với doanh nghiệp	Doanh nghiệp giới thiệu một sản phẩm mới hoặc sản phẩm được cải tiến ra thị trường mà sản phẩm này đã được đối thủ cạnh tranh giới thiệu tại thị trường của doanh nghiệp.	

15) Tỷ trọng doanh thu từng loại sản phẩm của doanh nghiệp năm 2021:

Loại sản phẩm	Tỷ trọng doanh thu
1. Sản phẩm mới%
2. Sản phẩm được cải tiến%
3. Sản phẩm còn lại khác (kể cả các sản phẩm được mua từ doanh nghiệp khác để bán lại)%
Tổng	100%

2.2 Đổi mới quy trình sản xuất kinh doanh (ĐMQT)

16) Đổi mới quy trình SXKD (ĐMQT): Trong năm 2021, doanh nghiệp có đưa vào áp dụng *quy trình SXKD mới* hoặc *quy trình được cải tiến* không? (Tích “✓” vào ô phù hợp)

- Có, tiếp tục câu hỏi 17. Không, chuyển tới Mục III (câu hỏi 19).

17) Phương thức thực hiện đổi mới từng loại quy trình?

Đề nghị ghi số quy trình mới hoặc được cải tiến vào phương thức thực hiện tương ứng:

Số quy trình SXKD mới hoặc quy trình SXKD được cải tiến	Tổng số quy trình và phân ra theo phương thức thực hiện	Phương thức thực hiện		
		Doanh nghiệp tự thực hiện	Doanh nghiệp hợp tác với tổ chức khác để thực hiện	Do tổ chức khác thực hiện
A	$I=2+3+4$	2	3	4
1. Phương pháp sản xuất, chế biến sản phẩm của doanh nghiệp				
2. Phương pháp logistic, vận chuyển hoặc phân phối nguyên vật liệu đầu vào, thành phẩm của doanh nghiệp				
3. Tiếp thị và bán hàng				
4. Hệ thống thông tin và truyền thông				
5. Quản lý và hành chính				
6. Phát triển sản phẩm và quy trình SXKD				

18) Phương thức đổi mới quy trình SXKD:

Doanh nghiệp đã áp dụng những phương thức nào dưới đây để ĐMQT SXKD trong năm 2021?

(Đánh dấu “✓” vào tối đa 03 phương thức chủ yếu nhất đã thực hiện)

Hình thức đã thực hiện	Có áp dụng
1. Đầu tư máy móc, thiết bị, hàng hóa đã gắn liền công nghệ mới	<input type="checkbox"/>
2. Nâng cấp/chỉnh sửa công nghệ, thiết bị hiện tại	<input type="checkbox"/>
3. Thuê công nghệ, thiết bị do các công ty khác cung cấp	<input type="checkbox"/>
4. Thông qua ký hợp đồng lao động mới với người có kỹ năng và kinh nghiệm	<input type="checkbox"/>
5. Nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức KH&CN công lập (viện nghiên cứu, đại học,...) Nếu Có áp dụng vui lòng cho biết giá trị chuyển giao:.....triệu đồng	<input type="checkbox"/>
6. Nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức KH&CN khác	<input type="checkbox"/>
7. Khác (Ghi rõ:.....)	<input type="checkbox"/>

Mục III: Tình hình thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo

19) Trong năm 2021, doanh nghiệp có tiến hành các hoạt động nào sau đây phục vụ đổi mới sáng tạo?
Nếu “Có” đề nghị điền “Mức” (1,2,...,6) sau đây vào cột cuối bên phải đối với các câu hỏi từ 19(1) đến 19(8):

Mức	Chi phí ước tính
1	≤ 500 trVNĐ
2	> 500 đến 1.000 trVNĐ
3	> 1.000 đến 3.000 trVNĐ
4	> 3.000 đến 5.000 trVNĐ
5	> 5.000 đến 10.000 trVNĐ
6	> 10.000 trVNĐ

(Mỗi hoạt động tích “✓” vào ô phù hợp)

Các hoạt động ĐMST	Tình trạng thực hiện		Nếu “Có”, điền Mức chi phí ước tính cho từng hoạt động ĐMST
	Có	Không	
1. Nghiên cứu và phát triển: a. Thực hiện trong nội bộ DN	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b. Thực hiện ngoài DN	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2. Hoạt động kỹ thuật, thiết kế và các hoạt động sáng tạo khác	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3. Hoạt động tiếp thị và tài sản thương hiệu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4. Mua tri thức/thương hiệu từ bên ngoài (Mua quyền phát hành, bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa, giấy phép nhượng quyền,...)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhân lực về ĐMST	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6. Hoạt động về cơ sở dữ liệu và phát triển phần mềm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7. Mua sắm, thuê công nghệ, máy móc, thiết bị và phần mềm cho ĐMST	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8. Hoạt động quản lý ĐMST	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

20) Tình trạng hoạt động ĐMST của doanh nghiệp trong năm 2021? (Tích “✓” vào ô phù hợp của mỗi dòng):

	Có	Không
1. Các hoạt động ĐMST bị dừng trong năm 2021?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Các hoạt động ĐMST vẫn đang được thực hiện tại thời điểm 31/12/2021?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Các hoạt động ĐMST đã được hoàn thành trước 31/12/2021?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

21) Nếu cả 03 câu 12, 16, và 20 đều trả lời là “Không” thì bỏ qua mục IV-VIII và tiếp tục trả lời các câu hỏi ở mục IX, còn lại đi đến mục IV

Mục IV: Các yếu tố tác động đến hoạt động đổi mới sáng tạo

4.1 Các yếu tố tích cực

22) Đánh giá lợi ích các hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp mang lại trong năm 2021? Với mức cho điểm từ 1 đến 5 (khoanh tròn vào lựa chọn phù hợp):

	1 (Rất kém)	2 (Kém)	3 (Trung bình)	4 (Khá)	5 (Tốt)
1. Phát triển nhanh sản phẩm mới để đưa ra thị trường	1	2	3	4	5
2. Làm cho khoản đầu tư NC&PT mang lại hiệu quả thiết thực	1	2	3	4	5
3. Tiếp cận nhanh công nghệ tiên tiến	1	2	3	4	5
4. Đưa nhanh công nghệ tiên tiến ra thị trường	1	2	3	4	5

23) Đánh giá mức độ quan trọng của các mục tiêu dưới đây đặt ra đối với hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong năm 2021?

Mục tiêu (Mỗi dòng tích “✓” vào một đáp án trả lời phù hợp)	Mức quan trọng			
	Cao	Trung bình	Thấp	Không liên quan
1. Mở rộng quy mô của hàng hóa và dịch vụ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2. Thay thế những sản phẩm và quy trình đã lạc hậu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3. Tham gia thị trường mới	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4. Tăng thị phần	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5. Cải thiện chất lượng của hàng hóa và dịch vụ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6. Nâng cao giá trị sử dụng của hàng hóa và dịch vụ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7. Nâng cao năng lực sản xuất hàng hóa và dịch vụ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8. Cải thiện sức khỏe và an toàn lao động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
9. Giảm chi phí sản xuất trên từng sản phẩm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

4.2 Các yếu tố cản trở

24) Những yếu tố nào đã cản trở doanh nghiệp tiến hành đổi mới sáng tạo? Đánh giá theo mức độ ảnh hưởng của những yếu tố đó?

Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng			
	Cao	Trung bình	Thấp	Không liên quan
1. Chi phí cho ĐMST				
2. Thông tin				
3. Nhân lực				
4. Nhận thức				
5. Thị trường				
6. Thể chế				
Yếu tố khác(ghi rõ):.....				
.....				

Mục V: Nhà nước hỗ trợ đổi mới sáng tạo

25) Trong hoạt động đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đã được hưởng lợi từ các hình thức hỗ trợ nào của Nhà nước dưới đây?

Hình thức hỗ trợ của Nhà nước (Mỗi dòng tích “✓” vào ô phù hợp):	Có	Không	Nếu “Không”, nêu lý do					
			a	b	c	d	e	
1. Các chính sách hỗ trợ ĐMCN (Giảm thuế, trích lập quỹ PT KH&CN, hỗ trợ tài chính thông qua giảm lãi suất tiền vay, giảm thuế,...)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2. Tín dụng (Các hỗ trợ, tài trợ liên quan đến khoản vay,...)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3. Tư vấn kỹ thuật (từ các chuyên gia, các nhà khoa học từ các tổ chức công lập; từ các tổ chức nghiên cứu, các trường đại học công lập,...)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4. Thực hiện các dự án (Nhiệm vụ, Chương trình KH&CN; Chương trình IPP,...)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5. Khác (ghi rõ):.....	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Chi tiết lý do không nhận được hỗ trợ của Nhà nước cho các hoạt động ĐMST (cho câu hỏi 25):

- Chưa biết về các hình thức hỗ trợ này từ Nhà nước
- Các hình thức hỗ trợ không có liên quan đến các nhu cầu của doanh nghiệp
- Doanh nghiệp không biết đầu mối để kết nối với các hình thức hỗ trợ
- Quy trình xét duyệt hỗ trợ rất phức tạp
- Doanh nghiệp không đủ năng lực kỹ thuật để có thể xin hỗ trợ

Mục VI: Vốn cho đổi mới sáng tạo

26) Vốn đầu tư cho hoạt động ĐMST được huy động từ đâu trong năm 2021:

	Đề nghị tích “✓” vào ô phù hợp Dành cho đổi mới sáng tạo về		
	Sản phẩm	Quy trình	NC&PT
1. Vốn tự có của doanh nghiệp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2. Vốn vay	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3. Vốn hỗ trợ từ nhà nước	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4. Nguồn khác	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Mục VII: Hợp tác đổi mới sáng tạo

27) Trong năm 2021, doanh nghiệp có hợp tác với tổ chức khác để thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo không?
(Tích “✓” vào ô phù hợp) Có, chuyển câu hỏi 27 Không, chuyển tới câu hỏi 28

28) Đánh giá mức độ quan trọng của từng nhóm đối tác dưới đây trong các hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong năm 2021?

(Nếu có nhiều đối tác trong một nhóm đối tác, đề nghị đánh giá một cách tổng hợp. Mỗi dòng tích “✓” vào một đáp án trả lời phù hợp)

Nhóm đối tác	Mức độ quan trọng của đối tác			
	Cao	Trung bình	Thấp	Không hợp tác
1. Nhà cung cấp thiết bị, nguyên vật liệu thô, đầu vào trung gian, hoặc phần mềm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2. Khách hàng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3. Đối thủ cạnh tranh hoặc doanh nghiệp khác cùng ngành	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4. Các trường đại học, cao đẳng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5. Các viện nghiên cứu công lập	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
6. Nhà tư vấn, phòng thí nghiệm, hoặc tổ chức NC&PT ngoài nhà nước	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Mục VIII: Nguồn thông tin cho đổi mới sáng tạo

29) Trong năm 2021, hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp xuất phát từ nguồn thông tin nào sau đây (đánh giá theo mức quan trọng của nguồn thông tin)?

(Ứng với mỗi nguồn thông tin chỉ tích “✓” vào một đáp án trả lời phù hợp)

Nguồn thông tin		Mức độ quan trọng của nguồn thông tin			
		Cao	Trung bình	Thấp	Không sử dụng
1. Nội bộ	Từ doanh nghiệp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2. Thị trường	a. Nhà cung cấp thiết bị, nguyên vật liệu thô, đầu vào trung gian, phần mềm...	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	b. Khách hàng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	c. Đối thủ cạnh tranh hoặc doanh nghiệp khác cùng ngành	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3. Các tổ chức	a. Tổ chức tư vấn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	b. Tổ chức NC&PT	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	c. Cơ sở giáo dục đại học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4. Nguồn khác	a. Techmart, Hội nghị, hội chợ, triển lãm...	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	b. Tạp chí khoa học và các xuất bản phẩm thương mại/kỹ thuật	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	c. Các hội chuyên ngành	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
	d. Khác (ghi rõ):.....	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Mục IX: Thực hiện quyền sở hữu công nghiệp

30) Đề nghị tích “✓” vào ô tương ứng đối với các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bản quyền đã đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp hoặc đã được cấp văn bằng bảo hộ trong năm 2021

Đối tượng sở hữu công nghiệp	Số đơn đăng ký	Số văn bằng được cấp
1. Sáng chế		
2. Kiểu dáng công nghiệp?		
3. Nhãn hiệu (Trademark)		
4. Bản quyền (Copyright)		
5. Khác (ghi rõ):.....		

Ngày tháng năm 2022

Điều tra viên

Người cung cấp thông tin:

**Xác nhận của doanh nghiệp
(Ký và đóng dấu)**

Họ và tên:.....

Họ và tên:.....

Số điện thoại:

Số điện thoại:

(Ký xác nhận)

Email:

(Ký xác nhận)

Xin trân trọng cảm ơn Ông/Bà đã tham gia khảo sát!